

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thát

2. Ông Hoàng Đình Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Bích T, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ, địa chỉ chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu 1, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng T1 kết hôn ngày 13/3/2013 tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm ăn tại

Khu công nghiệp Thụy Vân, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ 01 năm, sau đó chị vẫn làm công nhân may ở Thụy Vân, anh T1 bỏ về quê ở Khu 1, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Kể từ khi anh T1 về quê, mâu thuẫn phát sinh do anh T1 thường xuyên uống rượu về chửi bới chị và gia đình chị, chị đã cho anh nhiều cơ hội sửa sai nhưng anh T1 không có gì thay đổi do vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016, nay chị xác định tình cảm không còn nên chị xin ly hôn với anh Tấn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Tấn T2, sinh ngày 01/01/2014, khi ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trọng T1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 23/8/2018 như sau:

Anh đã nhận được các giấy triệu tập của Tòa án thông báo đến làm việc tại Tòa án, nhưng đây là chị T làm đơn xin ly hôn đơn phương, không có chữ ký của anh, mặt khác anh cũng không muốn ly hôn nên anh không đến Tòa án để làm việc. Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Từ năm 2015, anh không đi làm công nhân nữa và về quê sinh sống, thỉnh thoảng có uống rượu say nên có những lời lẽ xúc phạm đến chị T và gia đình. Năm 2017 anh có đến nhà chị T để xin lỗi chị T nhưng chị T và gia đình không chấp nhận. Đến nay anh vẫn xin được đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung như chị T trình bày, nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn T2.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có.

Nếu Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì anh xin được xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trọng T1 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Trọng T1.

Về nội dung: Xử cho chị Hồ Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T1. Xử giao cho chị Hồ Thị Bích T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Tấn T2, sinh ngày 01/01/2014. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án

phí: Chị Hồ Thị Bích T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Anh Nguyễn Trọng T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Trọng T1.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do anh T1 thỉnh thoảng uống rượu say nên có những lời lẽ xúc phạm chị T và gia đình chị T. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016, không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị T cương quyết xin ly hôn với anh T1 vì tình cảm không còn, anh T1 không có biện pháp gì để chị T về đoàn tụ với anh. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị T được ly hôn với anh T1 là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]Về con chung: Con chung của chị T và anh T1 là Nguyễn Tấn T2, sinh ngày 01/01/2014. Xét hoàn cảnh của vợ chồng, theo yêu cầu của chị T và ý kiến của anh T1, giao cháu T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các bên đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T1.

Về con chung: Xử giao cho chị Hồ Thị Bích T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Tấn T2, sinh ngày 01/01/2014. Anh Nguyễn Trọng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trọng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Bích T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003556 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi